

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **06/2020/KDTMST**

Ngày: 20/01/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Mai Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Đăng Kiên

Ông Đoàn Văn Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-KDTM ngày 16/7/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXX-ST ngày 16/12/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HPT ngày 02/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân. Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền lại: Ông Ma Quang Mạnh, bà Phạm Thị Kim Oanh – Cán bộ xử lý nợ. Theo Văn bản ủy quyền số 1651/2019/UQ-VPB ngày 07/3/2019.

Bị đơn: Công ty TNHH Vật liệu nội thất Vidanco Việt Nam

Trụ sở: Số 323 Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Duy Đức – Chức vụ Giám đốc

Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1986

Bà Nguyễn Thu Thảo, sinh năm 1990

HKTT và nơi ở: Phòng 3840 Tòa HH2B, KĐT Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày và bản tự khai Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 250417-3570148-01-SME ngày 15/5/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty Vidanco Việt Nam (đổi tên từ Công ty TNHH trang trí nội thất xây dựng Nhật Minh) vay vốn của VPBank với tổng số tiền là: 1.186.612.700 đồng (Một tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm mười hai nghìn, bảy trăm đồng). Cụ thể như sau:

Hạn mức cho vay: 700.000.000 đồng.

Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, tính từ ngày 15/5/2017. Trong thời hạn này, Bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức cho vay.

Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh sản xuất và thương mại rèm văn phòng và thảm trải sàn.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Bên ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Khế ước nhận nợ số: 060617-3570148-01-SME ngày 06/6/2017

Số tiền nhận nợ: 528.000.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,4%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 06/7/2017 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 14%/năm.

Khế ước nhận nợ số: 180817-3570148-01-SME ngày 22/8/2017

Số tiền nhận nợ: 240.436.200 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,6%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22/9/2017 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân

hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 14,5%/năm.

Khế ước nhận nợ số: 290917-3570148-01-SME ngày 29/9/2017

Số tiền nhận nợ: 90.000.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,2%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/10/2017 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 14,5%/năm.

Khế ước nhận nợ số: 131117-3570148-01-SME ngày 14/11/2017

Số tiền nhận nợ: 109.136.500 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,2%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 14/12/2017 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 14,5%/năm.

Khế ước nhận nợ số: 160318-3570148-01-SME ngày 16/03/2018

Số tiền nhận nợ: 219.040.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,6%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 16/04/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 15%/năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo đã ký với VPBank các Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-01-SME/HĐBL và Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-02-SME/HĐBL cùng ngày 15/5/2017, theo đó, ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH trang trí nội thất xây dựng Nhật Minh (nay là Công ty Vidanco Việt Nam) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty Vidanco Việt

Nam với VPBank phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 250417-3570148-01-SME ngày 15/5/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty Vidanco Việt Nam và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng

Công ty Vidanco đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 15/6/2018. Do đó, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ.

Tính đến ngày 04/04/2019, Công ty Vidanco Việt Nam đã tắt toán khoản nợ theo các Khế ước nhận nợ số: 060617-3570148-01-SME ngày 06/6/2017; Khế ước nhận nợ số: 290917-3570148-01-SME ngày 29/9/2017 và Khế ước nhận nợ số: 131117-3570148-01-SME ngày 14/11/2017 nên VPBank không có yêu cầu đối với các Khế ước này.

Tạm tính đến ngày 20/01/2020 : Nợ gốc: 30.124.998 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.389.076 đồng; Nợ lãi quá hạn: 93.836.592 đồng. Tổng cộng: 129.350.666 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

2.Đề nghị:

Căn cứ Điều 342, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, các tài liệu chứng cứ kèm theo,... VPBank kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết những vấn đề sau:

a)Buộc Công ty Vidanco Việt Nam phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên; tạm tính đến ngày 20/01/2020 : Nợ gốc: 30.124.998 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.389.076 đồng; Nợ lãi quá hạn: 93.836.592 đồng. Tổng cộng: 129.350.666 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

b)Trong trường hợp Công ty Vidanco Việt Nam không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Vidanco Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên.

c)Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty Vidanco Việt Nam thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

d)Trong trường hợp Công ty Vidanco Việt Nam, ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của

Công ty Vidanco Việt Nam, ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo đề thu hồi khoản nợ vay.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2019 Bị đơn trình bày:

Công ty TNHH vật liệu nội thất Vidanco Việt Nam trước đây là Công ty TNHH trang trí nội thất xây dựng Nhật Minh, có ký hợp đồng hạn mức số 250417-3570148-01-SME ngày 15/5/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo với VPBank với tổng số tiền là: 1.186.612.700 đồng. Hiện Công ty đã thanh toán cho VPBank khoảng hơn 900.000.000 đồng.

Sau đó Công ty có làm ăn gặp khó khăn nên chưa thanh toán cho VPBank đúng hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay trên thì ông Nguyễn Văn Nam và vợ là Nguyễn Thu Thảo đã ký Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-01-SME/HĐBL và Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-02-SME/HĐBL cùng ngày 15/5/2017, theo đó, ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ.

Nay VPBank khởi kiện Công ty chúng tôi thì chúng tôi đề nghị VPBank tạo điều kiện giãn khoản nợ để Công ty chúng tôi thanh toán dần cho VPBank vì chúng tôi rất thiện chí thực hiện nghĩa vụ đối với VPBank.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Nam, chị Nguyễn Thu Thảo được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, và cũng không cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của Tòa án.

Tại phiên tòa:

VP Bank xin được rút một phần yêu cầu khởi kiện là khoản tiền là 414. 629 đồng.

VPBank yêu cầu Bị đơn thanh toán khoản nợ cho VPBank với số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2020: Nợ gốc: 30.124.998 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.389.076 đồng; Nợ lãi quá hạn: 93.836.592 đồng. Tổng cộng: 129.350.666 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Nam, chị Nguyễn Thu Thảo được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại điều 30, 35, 68, 97 BLTTDS. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án vẫn còn những vấn đề tố tụng cần khắc phục:

+ Yêu cầu nguyên đơn cung cấp các quyết định điều chỉnh lãi suất đến ngày xét xử để làm căn cứ tính lãi trong hạn quá hạn.

+ Đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa để xác minh Hộ khẩu thường trú của ông Nam và bà Thảo tại thôn Nam Hiệp Trung, xã Đông Hòa, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn đã chấp hành nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành quy định tại điều 70, 72 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) và Công ty TNHH vật liệu nội thất Vidanco Việt Nam có trụ sở tại số 323 Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tòa án tổng đạt hợp các văn bản tố tụng cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đều vắng mặt. Bị đơn có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**Về việc ký kết các Hợp đồng hạn mức, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng bảo lãnh:*

Theo các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án:

-VP Bank cấp tín dụng cho Công ty Vidanco theo Hợp đồng hạn mức số 250417-3570148-01-SME ngày 15/5/2017, chi tiết như sau:

Hạn mức cho vay: 700.000.000 đồng.

Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, tính từ ngày 15/5/2017. Trong thời hạn này, Bên vay có thể vay vốn, trả nợ nhiều lần, nhưng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức cho vay.

Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh sản xuất và thương mại rèm văn phòng và thảm trải sàn.

Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Bên ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng.

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dự nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

-Để thực hiện Hợp đồng hạn mức trên thì VPBank tiếp tục ký với Công ty Vidanco các Khế ước nhận nợ sau:

+Khế ước nhận nợ số: 060617-3570148-01-SME ngày 06/6/2017

Số tiền nhận nợ: 528.000.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,4%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 06/7/2017 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của VPBank tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 14%/năm.

+Khế ước nhận nợ số: 180817-3570148-01-SME ngày 22/8/2017

Số tiền nhận nợ: 240.436.200 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,6%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22/9/2017 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 14,5%/năm.

+Khế ước nhận nợ số: 290917-3570148-01-SME ngày 29/9/2017

Số tiền nhận nợ: 90.000.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,2%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/10/2017 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 14,5%/năm.

+Khế ước nhận nợ số: 131117-3570148-01-SME ngày 14/11/2017

Số tiền nhận nợ: 109.136.500 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,2%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 14/12/2017 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 14,5%/năm.

+Khế ước nhận nợ số: 160318-3570148-01-SME ngày 16/03/2018

Số tiền nhận nợ: 219.040.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày VPBank giải ngân số tiền cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn: 21,6%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 16/04/2018 với mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 01 tháng (+) biên độ 15%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay trên thì ông Nguyễn Văn Nam và vợ là Nguyễn Thu Thảo có ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-01-SME/HĐBL và Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-02-SME/HĐBL cùng ngày 15/5/2017, theo đó, ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty Vidanco trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết tại Tòa án bị đơn đều xác nhận có ký kết các Hợp đồng hạn mức, các Khế ước nhận nợ và Hợp đồng bảo lãnh là đúng.

Do đó việc ký kết các Hợp đồng hạn mức, các Khế ước nhận nợ, các Hợp đồng bảo lãnh được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp. Căn cứ Điều 117, 119, 292, 335, 342, 336, 388, 393, 398, 463, 466; 468; 470 Bộ luật dân sự 2015. Hội đồng xét xử công nhận hợp Hợp đồng hạn mức, các Khế ước nhận nợ, các Hợp đồng bảo lãnh giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và Công ty TNHH vật liệu nội thất Vidanco Việt Nam là có thật và hợp pháp.

** Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi:*

Quá trình thực hiện hợp đồng hạn mức và khế ước nhận nợ thì VP Bank đã giải ngân theo đúng quy định. Theo Hợp đồng hạn mức và Khế ước nhận nợ thì bên vay cam kết thực hiện nghĩa vụ bao gồm trả nợ gốc và lãi với phương thức trả 01 tháng/lần vào một ngày cố định tùy từng Khế ước nhận nợ, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng hạn mức và tại Khoản 6 Điều 1 của các Khế ước nhận nợ, Khế ước nhận nợ số: 060617-3570148-01-SME ngày 06/6/2017; Khế ước nhận nợ số: 290917-3570148-01-SME ngày 29/9/2017, Khế ước nhận nợ số: 131117-3570148-01-SME ngày 14/11/2017, Khế ước nhận nợ số 180817-3570148-01-SME ngày 22/8/2017; và

được quy định tại Khoản 7 Điều 1 của Khế ước nhận nợ số 160318-3570148-01-SME ngày 16/3/2018;

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng hạn mức, Công ty Vidanco Việt Nam đã đã tất toán khoản nợ theo các Khế ước nhận nợ số: 060617-3570148-01-SME ngày 06/6/2017; Khế ước nhận nợ số: 290917-3570148-01-SME ngày 29/9/2017 và Khế ước nhận nợ số: 131117-3570148-01-SME ngày 14/11/2017.

Sau đó Công ty Vidanco Việt Nam đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với VP bank, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức và 02 Khế ước nhận nợ số 180817-3570148-01-SME ngày 22/8/2017 và Khế ước nhận nợ số 160318-3570148-01-SME ngày 16/3/2017 nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn. Nay VP Bank yêu cầu Công ty Vidanco Việt Nam trả nợ là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về lãi suất: Theo Điều 3 của Hợp đồng hạn mức có quy định về lãi suất, phí và các chi phí khác:

“1. Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được Bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng”.

“5. Phương pháp tính lãi áp dụng đối với dư nợ gốc:

a) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày. Số tiền lãi phải trả mỗi kỳ = Dư nợ gốc thực tế tại thời điểm tính lãi x Số ngày thực tế của kỳ tính lãi x Lãi suất đang áp dụng tại thời điểm tính lãi/306”.

Tại Khoản 5 Điều 1 của Khế ước nhận nợ số 180817-3570148-01-SME ngày 22/8/2017 có quy định về lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất áp dụng đối với số tiền nhận nợ theo Khế ước nhận nợ này:

“Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 21,6%/năm, mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 21,9%/năm, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng

Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/01 lần.....”.

Tại Khoản 5 Điều 1 của Khế ước nhận nợ số 160318-3570148-01-SME ngày 16/03/2017 có quy định về lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất áp dụng đối với số tiền nhận nợ theo Khế ước nhận nợ này:

“Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 21,6%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/01 lần.....”.

Tại Khoản 4 Điều 3 của Hợp đồng hạn mức có quy định về lãi suất quá hạn: Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, sự thỏa thuận của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Trong quá trình giải quyết VPBank đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ.

VPBank đã thực hiện đúng theo quy định về việc điều chỉnh lãi suất cho khách hàng. Khoản nợ của Công ty Vidanco Việt Nam đã quá hạn. Khế ước nhận nợ số 180817-3570148-01-SME ngày 22/8/2017 quá hạn từ ngày 15/6/2018 và Khế ước nhận nợ số 160318-3570148-01-SME ngày 16/3/2017 quá hạn từ ngày 10/7/2018.

Trong quá trình giải quyết VPBank cung cấp cho Tòa án các tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ.

Theo bảng tính lãi do VPBank cung cấp thì VPBank đã thực hiện đúng theo quy định về việc điều chỉnh lãi suất cho khách hàng.

VPBank yêu cầu Công ty Vidanco Việt Nam thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/01/2020: Nợ gốc: 30.124.998 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.389.076 đồng; Nợ lãi quá hạn: 93.836.592 đồng. Tổng cộng là: 129.350.666 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng sáu trăm sáu mươi sáu đồng) và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức và các Khế ước nhận nợ cho đến ngày thực trả là phù hợp cần được chấp nhận.

Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 thì việc VPBank yêu cầu Công ty Vidanco Việt Nam phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi cho VPBank là phù hợp theo quy định của pháp luật.

**Về việc xử lý tài sản bảo đảm:*

Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Vidanco Việt Nam, ông Nguyễn Văn Nam và vợ là Nguyễn Thu Thảo có ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-01-SME/HĐBL và Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-02-SME/HĐBL cùng ngày 15/5/2017. Theo đó, ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty Vidanco Việt Nam trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Theo Điều 4 của Hợp đồng hạn mức quy định về Biện pháp bảo đảm tiền vay và tại Khoản 4 Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh có quy định về nghĩa vụ của bên bảo lãnh *“Bên bảo lãnh dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của Bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn khác để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên được bảo lãnh và ủy quyền cho Bên ngân hàng được tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của Bên bảo lãnh và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ”.*

Như vậy, Theo Hợp đồng hạn mức, Hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký kết thì việc Công ty Vidanco Việt Nam không thanh toán được khoản nợ thì VPBank có quyền yêu cầu phát mại tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo để thu hồi nợ là có căn cứ.

Căn cứ Điều 342 Bộ luật dân sự 2015 Trường hợp Công ty Vidanco Việt Nam không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo để thu hồi khoản nợ là có căn cứ cần được chấp nhận.

**/ Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank:* Ngày 28-11-2019 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm nhận được Đơn đề nghị về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền lãi phạt là 414.629 đồng. Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm. HĐXX xem xét và chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank.

**/ Về quan điểm của Viện kiểm sát, HĐXX có ý kiến như sau:* Ngày 15-11-2019 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm nhận được Công văn số 134/BC-CAHL của Công an phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, HN có nội dung như sau: Ông Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thu Thảo 1990, hiện có HKTT và chỗ ở hiện nay tại căn hộ 3840 - Tòa nhà HH2B, khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN. HĐXX thấy không cần thiết phải xác minh thêm tại xã Đông Hòa, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình. HĐXX không chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117, 119, 292, 335, 342, 336, 388, 393, 398, 463, 466, 468, 470, 342, 398, 463, 466, 468, 470, 351, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm.

Điều 32 Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank về số tiền lãi phạt là 414.629 đồng đối với Công ty TNHH Vật liệu nội thất Vidanco Việt Nam.

2. Buộc Công ty TNHH Vật liệu nội thất Vidanco Việt Nam phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/01/2020 : Nợ gốc: 30.124.998 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.389.076 đồng; Nợ lãi quá hạn: 93.836.592 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 129.350.666 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng sáu trăm sáu mươi sáu đồng) và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức và các Khế ước nhận nợ cho đến ngày thực trả.

Trường hợp Công ty TNHH Vật liệu nội thất Vidanco Việt Nam vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Nam và bà Nguyễn Thu Thảo theo Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-01-SME/HĐBL và Hợp đồng bảo lãnh số 250417-3570148-02-SME/HĐBL cùng ngày 15/5/2017 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH Vật liệu nội thất Vidanco Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.467.533 đồng.

VPBank không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho VPBank 6.350.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai 0008642 ngày 15/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương

.